TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày:16/01/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Kim Na Rinh
2.Ông Nguyễn Tấn Sĩ
- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn và nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sô Ma N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã M , huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt;
Bị đơn: Anh Thạch Sa Van Bu Ph, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện, tỉnh Trà Vinh.Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thạch Thị Sô Ma N trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về hôn nhân*:Vào năm 2008 chị và anh Ph xác lập hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi kết hôn chị về sống chung cha mẹ chồng được hơn hai năm thì ra riêng, thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên hay cải vả nhau, anh Ph thường xuyên đi uống rượu bia về chửi và đuổi chị đi, nhiều lần như vậy trong khoảng 08 năm nay nên chị không thể chịu đựng được nữa, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân khoảng 06 tháng nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Pha.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009, Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009, Thạch Quí B sinh ngày 10/01/2017, chị N yêu cầu được nuôi Thạch Quí B sinh ngày 10/01/2017. Về phía Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009, Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009 theo nguyện vọng của các con theo ai người đó nuôi, theo chị thì chị nuôi hết.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị N không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Thạch Sa Van Bu Ph, mặc dù sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh Ph vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị N trình bày trong thời gian chung sống anh Ph thường hay chửi, đánh đập, đuổi chị đi nhiều lần, chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh Ph có đi rước chị về và hứa khắc phục sửa chữa, vì con chị trở về chung sống nhưng anh Ph vẫn không sửa chữa, vì quá sức chịu đựng nên nay chị yêu cầu ly hôn, về con chung theo chị thì chị nuôi, theo anh Ph thì anh Ph nuôi, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Ph vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N ly hôn anh Ph.

Về con chung: Giao Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009 và Thạch Quí B sinh ngày 10/01/2017 cho chị N nuôi dưỡng, giao Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009 cho anh Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị N và anh Ph là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thạch Sa Van Bu Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Ph vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 19/11/2008 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị N và anh Ph là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu của chị N xin ly hôn anh Ph, theo lời khai của chị N tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay thì trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cải nhau, sống chung không hạnh phúc, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột nhiều lần, tại Tòa chị N cương quyết xin được ly hôn thì thấy rằng tại đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai của chị N thì chị N và anh Ph kết hôn từ tháng 11/2008, thời gian chung sống cho đến khoảng tháng 6/2022 vợ chồng ly thân do anh Ph thường xuyên uống rượu, bia say về kiếm chuyện cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhiều lần. Về phía anh Ph mặc dù Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng anh Ph không đến Tòa, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa, không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì để Tòa xem xét về hôn nhân của anh chị, điều đó chứng minh rằng anh Ph không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị N, mặc khác qua xác minh của Tòa án thì Cha của anh Ph trình bày ông không rỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh Ph như thế nào, hiện tại vợ chồng đã ly thân, ông có nói việc chị N xin ly hôn nhưng anh Ph không có yêu cầu đoàn tụ mà chấp nhận ly hôn, con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung anh Ph cũng không có ý kiến gì. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/11/2022 Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009 trình bày cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Ph. Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009 có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Xét thấy con chung tên Thạch Quí B sinh ngày 10/01/2017 từ khi vợ chồng ly thân, chị N nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con cũng đã ổn định, tình cảm giữa chị N và con gắng bó hơn, mặt khác các con vẫn khỏe mạnh bình thường; Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009 có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Ph. Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009 có nguyện vọng được sống chung với

mẹ là chị N vì vậy cần giao con chung tên Thạch Qui S và Thạch Quí B cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giao Thạch Qui Ch cho anh Ph nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sô Ma N được ly hôn anh Thạch Sa Van Bu Ph.

- Về con chung:

Giao con tên Thạch Qui S sinh ngày 19/9/2009, Thạch Quí B sinh ngày 10/01/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con tên Thạch Qui Ch sinh ngày 19/9/2009 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N và anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị N không yêu cầu nên không xét.

-Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không xét.

-Về nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xét.

Về án phí: Chị Thạch Thị Sô Ma N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010998 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Thạch Thị Sô Ma N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Sa Van Bu Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh